

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Vi người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau” trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 02/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Vi người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 788/KH-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Nhằm tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, sự quan tâm vào cuộc của các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân trong công tác giảm nghèo và vì người nghèo, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Vi người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi là Phong trào thi đua), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Bám sát mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, tiếp tục phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên “*thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no*” của người dân và cộng đồng.

b) Vận động các tầng lớp Nhân dân, các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp chủ động, trách nhiệm, tích cực tham gia thực hiện thắng lợi chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới.

c) Tổ chức Phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, phấn đấu trên 80% số đơn vị cấp huyện, xã có tỷ lệ hộ nghèo dưới 5% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều duy trì mức giảm bình quân từ 1,0%/năm trở lên; tỷ lệ hộ nghèo hộ đồng bào dân tộc thiểu số các xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi giảm bình quân từ 4,0%/năm trở lên; cơ bản thoát khỏi tình trạng xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển; cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo và các mục tiêu khác của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

2. Yêu cầu

a) Phong trào thi đua tiếp tục là nòng cốt trong các phong trào thi đua của các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã và các hoạt động của cụm, khối thi đua của tỉnh; đánh giá kết quả Phong trào thi đua phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và bình xét thi đua hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Phong trào thi đua phải được triển khai sâu rộng từ tỉnh đến cấp cơ sở với nội dung, hình thức phong phú, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, thực chất, tránh chạy theo thành tích và phù hợp với thực tiễn ở từng cơ quan, đơn vị, địa phương; Phong trào thi đua cần phát huy được tinh thần tự nguyện và các nguồn lực trong các tầng lớp Nhân dân.

c) Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, sáng kiến, kinh nghiệm hay, mô hình, cách làm sáng tạo trong thực hiện, chương trình giảm nghèo. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua.

II. NỘI DUNG THI ĐUA

1. Thi đua phát huy sáng kiến, đề xuất giải pháp thực hiện mục tiêu giảm nghèo; nâng cao trách nhiệm vì người nghèo và góp phần giảm nghèo; đồng hành cùng người nghèo để hướng tới trong cộng đồng không ai bị bỏ lại phía sau, nhằm huy động các tập thể, cá nhân, hộ gia đình trong và ngoài tỉnh; các doanh nghiệp, hợp tác xã có những việc làm thiết thực tham gia đóng góp công sức, trí tuệ, của cải vật chất để hỗ trợ, giúp đỡ địa phương, cộng đồng và các hộ gia đình nghèo giảm nghèo và thoát nghèo bền vững.

2. Các sở, ban, ngành, Mặt trận, các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai kịp thời và tổ chức thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua. Tập trung vào các hoạt động nghiên cứu, sáng kiến, cải tiến trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân cũng như trong tham mưu, xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, giải pháp thực hiện chương trình giảm nghèo.

3. Các huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn căn cứ tình hình thực tế xây dựng lộ trình và các giải pháp giảm nghèo, bố trí và huy động các nguồn lực giúp các hộ nghèo, cận nghèo thoát nghèo, tăng hộ khá và hạn chế tái nghèo. Trong tổ chức thực hiện giảm nghèo cần gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới.

4. Thôn, bản, tổ dân phố, cộng đồng dân cư đoàn kết, giúp nhau giảm nghèo và từng bước làm giàu; có các hình thức hỗ trợ, giúp tạo việc làm cho người nghèo phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống và thoát nghèo.

5. Hộ gia đình thi đua vượt khó vươn lên thoát nghèo và giúp đỡ các hộ gia đình khác vươn lên thoát nghèo.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ, triển khai kịp thời và tổ chức thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp

3

15

ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Phong trào thi đua; tập trung thi đua nghiên cứu, hoàn thiện chính sách giảm nghèo, ban hành chính sách hỗ trợ có điều kiện, tăng cường tín dụng chính sách xã hội cho người nghèo, trợ giúp xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động; khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; thi đua phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi. Cán bộ làm công tác giảm nghèo thi đua tận tụy, gương mẫu, trách nhiệm, đồng hành cùng người nghèo. Huy động các doanh nghiệp, tập thể, cá nhân trong và ngoài tỉnh có những việc làm thiết thực, tham gia đóng góp công sức, trí tuệ, của cải vật chất hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo, địa bàn nghèo.

2. UBND cấp huyện, cấp xã đề ra nội dung, giải pháp giảm nghèo theo đặc thù của địa phương, bố trí và huy động đa dạng nguồn lực cho xã nghèo, địa bàn nghèo nhằm giảm hộ nghèo, tăng hộ khá, hộ giàu; thi đua xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay, dự án hiệu quả về giảm nghèo bền vững. Gắn Phong trào thi đua "*Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*" với Phong trào thi đua "*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*", tập trung thi đua đẩy mạnh thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội liên vùng; thi đua hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư ở những địa bàn khó khăn, gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh; vận động các thôn, bản, hộ gia đình thi đua đoàn kết giúp nhau giảm nghèo và từng bước làm giàu; hỗ trợ người nghèo tham gia lao động, phát triển sản xuất, làm kinh tế giỏi, vươn lên thoát nghèo.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia công tác giảm nghèo bền vững và chủ động tham gia giám sát tổ chức thực hiện. Tiếp tục tổ chức các cuộc vận động xã hội, phong trào thi đua yêu nước, trọng tâm là cuộc vận động "*Vì người nghèo*", cùng với UBND tỉnh thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững.

4. Vận động các doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương thi đua giúp đỡ các huyện nghèo, xã nghèo hoặc thôn, bản đặc biệt khó khăn; vận động các hộ khá giúp đỡ hộ nghèo. Các hộ gia đình thi đua tham gia lao động, phát triển sản xuất, làm kinh tế, thoát nghèo bền vững và giúp đỡ các cá nhân, hộ gia đình khác cùng thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no.

IV. TIÊU CHÍ THI ĐUA, HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chí thi đua

a) Đối với các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh

- Hoàn thành có chất lượng, đúng thời hạn các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chính sách, chương trình giảm nghèo theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; có sáng kiến, giải pháp trong xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện cơ chế chính sách; hướng dẫn tháo gỡ khó khăn cho cơ sở trong thực hiện giảm nghèo;

- Chủ động nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách giảm nghèo phù hợp với yêu cầu thực tế để công tác giảm nghèo đạt mục tiêu đề ra;

- Tích cực và có nhiều giải pháp, sáng kiến trong chỉ đạo việc thực hiện công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, doanh nghiệp tham gia giúp đỡ người nghèo.

b) Đối với cấp huyện

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác giảm nghèo bền vững; đề ra được các nội dung, giải pháp thiết thực để giảm nghèo phù hợp với thực tế địa phương; bố trí hợp lý, hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo;

- Huyện mới thoát huyện nghèo (Huyện Minh Hoá) giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều bình quân từ 4%/năm trở lên, trong 03 năm liên tục trước khi trình khen thưởng; hoặc quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giảm trên 50% so với đầu kỳ;

Các huyện còn lại có quy mô hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều giảm trên 50% so với đầu kỳ.

- Chủ động, tích cực huy động được các nguồn lực trong cộng đồng để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững;

- Sử dụng đúng, quyết toán kịp thời các nguồn kinh phí phục vụ công tác giảm nghèo; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác giảm nghèo theo đúng quy định.

c) Đối với cấp xã

- Triển khai có hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn; đề ra được các nội dung, giải pháp để giảm nghèo thiết thực, phù hợp với thực tế địa phương; sử dụng hiệu quả, thanh quyết toán kịp thời, đúng quy định các nguồn kinh phí phục vụ công tác giảm nghèo; thực hiện đúng, đủ chế độ thông tin, báo cáo;

- Xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn trước khi trình khen thưởng; các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi giảm tỷ lệ hộ nghèo hộ đồng bào dân tộc thiểu số bình quân từ 4%/năm trở lên, trong 3 năm liên tục trước khi trình khen thưởng; các xã còn lại quy mô hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều giảm trên 50% so với đầu kỳ.

- Tích cực vận động Nhân dân hưởng ứng Phong trào thi đua bằng những việc làm thiết thực đem lại hiệu quả, làm giảm tỷ lệ hộ nghèo, không tái nghèo tại địa phương; xây dựng được các mô hình giảm nghèo bền vững.

d) Đối với thôn, bản, tổ dân phố, khu dân cư

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách, chương trình giảm nghèo trên địa bàn. Đoàn kết, giúp đỡ nhau, đặc biệt là các hộ nghèo, cận nghèo nhằm phát triển kinh tế, cải thiện đời sống (hỗ trợ về vốn, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật,...) để thoát nghèo.

- Điều kiện sống, thu nhập của người nghèo được cải thiện rõ rệt, tiếp cận ngày càng thuận lợi với các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh...

- Quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giảm trên 50% so với đầu kỳ.
đ) Đối với hộ gia đình

- Có ý thức trong việc chủ động phát huy nội lực để thoát nghèo, tự nguyện đăng ký thoát nghèo; từng bước phát triển sản xuất, kinh doanh tăng thu nhập; sử dụng các nguồn vốn vay ưu đãi hiệu quả, trả lãi, trả gốc đúng hạn.

- Có nhiều đóng góp, hỗ trợ hiệu quả, sáng tạo cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để phát triển sản xuất, làm kinh tế, thoát nghèo bền vững.

e) Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác giảm nghèo

- Cán bộ, công chức, viên chức tham gia công tác giảm nghèo: Có nhiều nỗ lực trong công tác, bám sát cơ sở, có sáng kiến trong xây dựng, tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện và tháo gỡ khó khăn cho cơ sở trong thực hiện chương trình giảm nghèo đạt hiệu quả cao;

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị các cấp, doanh nghiệp, hợp tác xã; cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang: Tích cực tham gia các hoạt động ủng hộ, giúp đỡ người nghèo và chương trình giảm nghèo bền vững.

g) Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã

- Có đóng góp thiết thực trong thực hiện công tác giảm nghèo tại các địa phương hoặc tích cực tham gia các cuộc vận động ủng hộ người nghèo;

- Liên kết, phối hợp sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cho người nghèo; giúp thực hiện các mô hình giảm nghèo, dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo.

- Ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

2. Hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng

a) Hình thức khen thưởng

- Huân chương Lao động;

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Giấy khen.

b) Tiêu chuẩn khen thưởng

Căn cứ thành tích trong thực hiện Phong trào thi đua, việc xét khen thưởng cho các tập thể, gia đình và cá nhân tiêu biểu, xuất sắc được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức, thực hiện Phong trào thi đua giai đoạn 2021 - 2025 trong tháng 7 năm 2022.

2. Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch, hướng dẫn tổ chức triển khai phong

trào trước ngày 20 tháng 7 năm 2022.

3. Căn cứ tình hình thực tiễn, các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiến hành sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm vào năm 2023 và tổng kết Phong trào thi đua vào năm 2025.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hàng năm tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát tình hình triển khai, thực hiện Phong trào thi đua và tiến hành tổng kết Phong trào thi đua vào năm 2025.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu quốc gia cùng cấp thống nhất các nội dung và biện pháp triển khai có hiệu quả Phong trào thi đua.

2. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện Phong trào thi đua theo kế hoạch; hàng năm tổng hợp, báo cáo tình hình tổ chức thực hiện Phong trào thi đua về UBND tỉnh để báo cáo Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;

- Tham mưu UBND tỉnh tiến hành sơ kết, rút kinh nghiệm và tổng kết Phong trào thi đua vào năm 2025. Đồng thời hướng dẫn, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu lựa chọn các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào thi đua trình các cấp có thẩm quyền khen thưởng.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Kế hoạch tổ chức Phong trào thi đua xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, địa phương, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu đề ra; xây dựng điển hình trong từng ngành, từng lĩnh vực, đăng ký danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, đồng thời thường xuyên tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào thi đua, qua đó kịp thời biểu dương, khen thưởng xứng đáng. Định kỳ, chậm nhất ngày 25/11 hàng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện Phong trào thi đua về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

4. UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, các hội quần chúng tổ chức thực hiện Phong trào thi đua tại cơ sở thiết thực, hiệu quả, phù hợp với địa phương; kịp thời phát hiện những điển hình tiên tiến trong Phong trào thi đua để biểu dương, khen thưởng.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể và các tổ chức xã hội căn cứ nhiệm vụ, nội dung của Phong trào thi đua để phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp, vận động các hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua.

6. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Báo Quảng Bình, Đài Phát thanh Truyền hình Quảng Bình và các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, thông tin và nêu gương điển hình tiên tiến trong tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua.

3

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh bằng văn bản về Sở Nội vụ để kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban TĐKT TW;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các đơn vị thuộc Khối thi đua tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Báo QB, Đài Phát thanh và Truyền hình QB;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCVX.

Báo
cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Thắng

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có vấn đề phát sinh hoặc
khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị địa phương phản ánh bằng văn bản về
Bộ Nội vụ để kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.



Trần Thành

- Với ngày:
- Ban TĐKT TW;
 - Trưởng các Tỉnh ủy;
 - Trưởng các HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch các PCT UBND cấp;
 - Ủy ban MTTWVN tỉnh;
 - Ban ĐBCH cấp;
 - Các thành viên Hội đồng TĐKT cấp;
 - Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
 - Các đơn vị thuộc Khối an dân cấp;
 - UBND các huyện, TX, TP;
 - Báo QĐ, Đài phát thanh và Truyền hình cấp;
 - Công thông tin điện tử tỉnh;
 - Lưu: VT, NGVX.